

Số: /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục hồ sơ, giấy tờ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện số hóa

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-BHXH ngày 25/02/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hồ sơ, giấy tờ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện số hóa (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Danh mục này áp dụng đối với trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ bằng bản giấy cho cơ quan Bảo hiểm xã hội (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ). Trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ bản điện tử hợp lệ hoặc trong dữ liệu của cơ quan Bảo hiểm xã hội, dữ liệu chia sẻ, kết nối của các đơn vị, tổ chức liên quan đã có thông tin

để kiểm chứng, xác thực về thành phần hồ sơ này thì không cần thực hiện số hóa. Những thành phần hồ sơ không có trong Danh mục số hóa, thực hiện tiếp nhận và giải quyết theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, tổ chức thực hiện việc số hóa hồ sơ, giấy tờ thủ tục hành chính theo Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Tổng Giám đốc (đề b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lê Hùng Sơn

Phụ lục

**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ, GIẤY TỜ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BHXH
VIỆT NAM THỰC HIỆN SỐ HÓA**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-BHXH ngày tháng năm 2022 của BHXH Việt Nam)

TT	THÀNH PHẦN HỒ SƠ	Tên mẫu biểu	Lĩnh vực thủ tục hành chính			
			Thu - Sổ, Thẻ	Thực hiện chính sách BHXH	Thực hiện chính sách BHYT	Chi trả các chế độ BHXH, BHTN
I	<i>Thành phần hồ sơ là biểu mẫu, tờ khai theo quy định của pháp luật và của Bảo hiểm xã hội Việt Nam</i>					
1.	Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT	Mẫu TK1-TS	X			
2.	Tờ khai đơn vị tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT	Mẫu TK3-TS	X			
3.	Bảng kê thông tin	Mẫu D01-TS	X			
4.	Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN	Mẫu D02-LT	X			
5.	Danh sách người chỉ tham gia BHYT	Mẫu D03-TS	X			
6.	Danh sách người tham gia BHXH tự nguyện	Mẫu D05-TS	X			
7.	Danh sách đối tượng tham gia BHYT <i>(ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ)</i> đối với đối tượng do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	Mẫu số 2	X			
8.	Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, DSPHSK	Mẫu 01B-HSB		X		
9.	Văn bản đề nghị giải quyết chế độ	Mẫu 05A-		X		

	TNLĐ (ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019)	HSB				
10.	Đơn đề nghị về việc hưởng chế độ BNN (ban hành kèm theo Nghị định số 88/2020/NĐ-CP)	Mẫu số 01		X		
11.	Tờ khai của thân nhân	Mẫu 09-HSB		X		
12.	Bản khai cá nhân về thời gian, địa bàn phục vụ trong Quân đội có hưởng phụ cấp khu vực (đối với người lao động) ban hành kèm theo Thông tư số 136/2020/TT-BQP ngày 29/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	Mẫu số 04B – HBQP		X		
13.	Bản khai cá nhân về thời gian, địa bàn phục vụ trong Quân đội có hưởng phụ cấp khu vực (đối với thân nhân người lao động) ban hành kèm theo Thông tư số 136/2020/TT-BQP ngày 29/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	Mẫu số 04C – HBQP		X		
14.	Đơn đề nghị giải quyết trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 613/QĐ-TTg (ban hành kèm theo Công văn số 2834/BHXH-CSXH ngày 09/07/2010 của BHXH Việt Nam)	Mẫu số 01-QĐ 613		X		
15.	Đơn đề nghị giải quyết trợ cấp mai táng theo Quyết định số 613/QĐ-TTg (ban hành kèm theo Công văn số 2834/BHXH-CSXH ngày 09/07/2010 của BHXH Việt Nam)	Mẫu số 03-QĐ 613		X		
16.	Đơn đề nghị (ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của BHXH Việt Nam)	Mẫu số 14-HSB		X		

17.	Quyết định nghị việc hưởng chế độ hưu trí theo mẫu (<i>ban hành kèm theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ</i>) hoặc Quyết định nghị việc hưởng chế độ hưu trí theo mẫu số 12-HSB (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của BHXH Việt Nam</i>) hoặc văn bản chấm dứt hợp đồng lao động hưởng chế độ hưu trí.	Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP hoặc Mẫu số 12-HSB hoặc văn bản chấm dứt HĐLĐ hưởng chế độ hưu trí		X		
18.	Giấy ủy quyền (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019</i>) hoặc Hợp đồng ủy quyền theo quy định của pháp luật.	Mẫu số 13-HSB hoặc Hợp đồng ủy quyền		X		X
19.	Tờ khai đề nghị hưởng trợ cấp theo Nghị định số 14/2020/NĐ-CP (<i>đối với nhà giáo đề nghị hưởng trợ cấp</i>)	Mẫu số 01		X		
20.	Tờ khai đề nghị giải quyết trợ cấp theo Nghị định số 14/2020/NĐ-CP (<i>đối với thân nhân của nhà giáo đã từ trần</i>)	Mẫu số 02		X		
21.	Giấy ủy quyền (<i>ban hành kèm theo Nghị định số 14/2020/NĐ-CP</i>)	Mẫu số 03		X		
22.	Bảng tổng hợp chi phí KCB của người tham gia BHYT	Mẫu số C79-HD			X	
23.	Thông báo thay đổi thông tin người hưởng	Mẫu số 2 - CBH				X
24.	Giấy đề nghị nhận chế độ BHXH khi người hưởng từ trần có xác nhận của chính quyền địa phương nơi người hưởng cư trú.	Mẫu số 3 - CBH				X
II	<i>Thành phần hồ sơ do cá nhân, tổ chức cung cấp</i>					
25.	Giấy chứng tử		X			
26.	Giấy chứng tử hoặc Giấy báo tử hoặc			X		

	Trích lục khai tử hoặc Quyết định tuyên bố là đã chết của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật (<i>đối với hồ sơ giải quyết hưởng chế độ tử tuất</i>)					
27.	Hồ sơ, giấy tờ trong trường hợp ghi xác nhận thời gian đóng BHXH trên sổ BHXH cho người tham gia được cộng nối thời gian nhưng không phải đóng BHXH trước năm 1995 theo quy định tại Mục 1, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 (<i>sửa đổi tại Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020</i>).		X			
28.	Các loại giấy tờ làm căn cứ lập danh sách truy thu BHXH, BHYT, BHTN tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017		X			
29.	Giấy tờ chứng minh được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 (<i>sửa đổi tại Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020</i>).		X			
30.	Giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh		X			
31.	Căn cước công dân/chứng minh thư/hộ chiếu		X	X	X	X
32.	Lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) khi kết nạp		X			
33.	Hợp đồng lao động có thời hạn ở nước ngoài hoặc hợp đồng lao động được gia hạn kèm theo văn bản gia hạn hợp đồng lao động hoặc hợp đồng		X			

	lao động được ký mới tại nước tiếp nhận lao động theo hợp đồng.					
34.	Quyết định (văn bản) chứng minh địa điểm làm việc của người lao động.		X			
35.	Quyết định phân công vị trí công việc, hưởng lương; Hợp đồng lao động, Hợp đồng làm việc và các giấy tờ khác có liên quan tới việc điều chỉnh làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm		X			
36.	Giấy ra viện có ghi rõ “đã hiến bộ phận cơ thể”		X			
37.	Bản sao giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án trong các trường hợp: sau khi đã điều trị TNLD hoặc BNN; sau khi đã điều trị TNLD, BNN của lần điều trị nội trú sau cùng			X		
38.	Hóa đơn, chứng từ thu phí giám định; bảng kê các nội dung giám định của cơ sở thực hiện GDYK			X		
39.	Biên bản giám định mức suy giảm KNLD			X		
40.	Biên bản giám định lại mức suy giảm KNLD			X		
41.	Biên bản giám định tổng hợp mức suy giảm KNLD của Hội đồng GDYK			X		
42.	Bản sao Giấy chứng nhận bị nhiễm HIV/AIDS			X		
43.	Giấy khám BNN			X		
44.	Chỉ định của cơ sở KCB, cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng theo quy định về trang cấp PTTGSH			X		

45.	Hóa đơn, chứng từ mua các phương tiện được trang cấp, vé tàu xe đi lại để làm hoặc nhận phương tiện trang cấp			X		
46.	Biên bản điều tra TNLD			X		
47.	Kết quả đo đạc, quan trắc môi trường lao động			X		
48.	Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường hoặc Biên bản TNGT của cơ quan công an hoặc cơ quan điều tra hình sự quân đội.			X		
49.	Biên bản giám định mức suy giảm KNLD lần trước gần nhất của Hội đồng GDYK đối với trường hợp đã được giám định nhưng không đủ điều kiện về mức suy giảm KNLD để hưởng trợ cấp			X		
50.	Bản sao bệnh án điều trị BNN.			X		
51.	Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù			X		
52.	Giấy đặc xá tha tù trước thời hạn hoặc Quyết định miễn hoặc tạm hoãn chấp hành hình phạt tù.			X		
53.	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc trở về nước định cư hợp pháp			X		
54.	Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích.			X		
55.	Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc thôi quốc tịch Việt Nam hoặc bản dịch tiếng Việt được chứng thực hoặc công chứng một trong các giấy tờ sau đây:			X		

	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu do nước ngoài cấp. - Thị thực của cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp có xác nhận việc cho phép nhập cảnh với lý do định cư ở nước ngoài. - Giấy tờ xác nhận về việc đang làm thủ tục nhập quốc tịch nước ngoài; giấy tờ xác nhận hoặc thẻ thường trú, cư trú có thời hạn từ 05 năm trở lên của cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp. 					
56.	Trích sao/tóm tắt hồ sơ bệnh án thể hiện tình trạng không tự phục vụ được (giải quyết BHXH 1 lần)			X		
57.	Biên bản giám định mức suy giảm KNLD của Hội đồng GĐYK đối với thân nhân bị suy giảm KNLD từ 81% trở lên			X		
58.	Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (tương đương mức suy giảm KNLD từ 81% trở lên) theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH trong trường hợp hưởng trợ cấp tuất hàng tháng do suy giảm KNLD.			X		
59.	Quyết định hoặc Giấy chứng nhận chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng lương hưu hoặc chờ hưởng trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP			X		
60.	Hồ sơ, giấy tờ, văn bản làm căn cứ điều chỉnh, hủy quyết định hưởng hoặc chấm dứt hưởng BHXH.			X		
61.	Bản sao Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án tuyên bố mất tích.				X	

62.	Công văn đề nghị ký hợp đồng KCB BHYT của cơ sở KCB;				X	
63.	Giấy phép hoạt động của cơ sở KCB;				X	
64.	Quyết định phân hạng bệnh viện của cấp có thẩm quyền				X	
65.	Danh mục dịch vụ kỹ thuật y tế, danh mục thuốc, hóa chất, vật tư y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				X	
66.	Văn bản cấp mã cơ sở KCB của cấp có thẩm quyền				X	
67.	Quyết định tuyển chuyên môn kỹ thuật của cấp có thẩm quyền đối với cơ sở KCB ngoài công lập				X	
68.	Quyết định bổ sung chức năng nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, hạng bệnh viện được cấp có thẩm quyền phê duyệt				X	
69.	Giấy ra viện, phiếu khám bệnh hoặc sổ khám bệnh của lần KCB đề nghị thanh toán				X	
70.	Hóa đơn, Biên lai liên quan đến việc thanh toán				X	

Lưu ý: Thành phần hồ sơ được thực hiện tiếp nhận theo Quyết định công bố TTHC của BHXH Việt Nam. Trường hợp hồ sơ tiếp nhận là bản chính hoặc bản chụp kèm bản chính để đối chiếu thì thực hiện scan bản chính; hồ sơ tiếp nhận là bản sao có chứng thực hoặc bản chụp có đóng dấu của cơ sở KCB thì scan bản sao có chứng thực, bản chụp có đóng dấu của cơ sở KCB. Căn cước công dân/Chứng minh thư/Hộ chiếu thực hiện scan để lưu và đối chiếu dữ liệu khi người nộp xuất trình. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ khi thực hiện scan phải thực hiện ký số vào từng thành phần hồ sơ theo quy định./.

